TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2020/DS-ST
Ngày 31/12/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/12/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-DS ngày 11/11/ 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 11/12/2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ trụ sở: Số 462 đường T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quang Ph – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh chi nhánh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Lập C, sinh năm 1976 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L(nay là thôn LV), xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Vương Thị Ch, sinh năm 1978 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L (nay là thôn LV), xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa thể hiện nội dung vụ án như sau:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang (dưới đây viết tắt là Agribank V) trình bày: Theo Hợp đồng tín dụng số 2503-LAV-201803673 ngày 07/6/2018 ký kết với Agribank V thì anh Nguyễn Lập C vay của Ngân hàng tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), mục đích vay là chi phí sản xuất, kinh doanh, nhu cầu đời sống khách hàng; thời hạn vay 36 tháng. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất tại địa chỉ thôn L (nay là thôn LV), xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, diện tích 344m^2, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 31, đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH009525, số vào sổ H04749 ngày 23/01/2007. Tài sản bảo đảm trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Lập C. Hợp đồng thế chấp số 46/2018/HĐTC ngày 07/6/2018 được các bên ký bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, xác định tổng giá trị tài sản bảo đảm là 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tư triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Lập C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn (nợ xấu). Agribank V nhiều lần đôn đốc, làm việc để tạo điều kiện tuy nhiên anh C vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến thời điểm Agribank V khởi kiện tại Tòa án thì Agribank V yêu cầu anh C phải trả Agribank V số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi phát sinh. Ngoài ra anh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2503-LAV-201803673 ngày 07/6/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc và lãi cho Agribank V. Nếu anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực phát luật thì Agribank V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện quy định của pháp luật để thu hồi nợ về cho Nhà nước. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/12/2020 anh Nguyễn Lập C đã thanh toán trả được 60.000.000 đồng tiền gốc và 46.134.452 đồng tiền lãi. Số tiền còn phải thanh toán trả là 150.722.740 đồng, trong đó, tiền nợ gốc 140.000.000 đồng, nợ lãi là 10.722.740 đồng.

Bị đơn (anh Nguyễn Lập C) trình bày: Năm 2018 anh có vay của Ngân hàng Agribank V với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Theo Hợp đồng

là phải trả gốc làm 3 giai đoạn: lần đầu trả 50.000.000 đồng, lần 2 trả 70.000.000 đồng, lần 3 trả 80.000.000 đồng. Anh đã trả được 25.000.000 đồng tiền gốc và trả 2 lần lãi là 41.000.000 đồng. Hiện nay anh còn nợ Ngân hàng 175.000.000 đồng và lãi phát sinh. Anh cam kết đến ngày 08/6/2020 trả 95.000.000 đồng còn lại 80.000.000 đồng tiền gốc cho anh chịu lại tới năm 2021 thì trả hết. Nếu không trả được anh chịu trách nhiệm theo luật pháp.

Người có quyền lợi nghĩa liên quan (chị Vương Thị Ch): Tòa án không tiến hành làm việc được với chị Ch vì không xác minh được chị Ch hiện tại làm tại đâu, khi nào có mặt tại nhà.

Tại phiên tòa Agribank V yêu cầu HĐXX buộc anh Nguyễn Lập C phải trả Agribank V tổng số tiền là 150.722.740 đồng, trong đó, tiền nợ gốc 140.000.000 đồng, nợ lãi là 10.722.740 đồng. Anh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2503-LAV-201803673 ngày 07/6/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc và lãi cho Agribank Việt Yên. Nếu anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực phát luật thì Agribank Việt Yên có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện quy định của pháp luật để thu hồi nợ về cho Nhà nước.

Anh Nguyễn Lập C, chị Vương Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành phát luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 317, 318, 320, 322, 357, 463, 466, 468, 500, 501- Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 144, 147, 271, 273, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang. Buộc anh Nguyễn Lập C và chị

Vương Thị Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang tổng số tiền tính đến ngày 31/12/2020 là 150.722.740 đồng, trong đó, tiền nợ gốc 140.000.000 đồng, nợ lãi là 10.722.740 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Trường hợp anh Nguyễn Lập C, chị Vương Thị Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang gồm: quyền sử dụng đất tại địa chỉ thôn Lương Viên, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, diện tích 344m^2, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 31, đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH009525, số vào sổ H04749 ngày 23/01/2007 (theo Hợp đồng thế chấp số 46/2018/HĐTC ngày 07/6/2018 được ký kết giữa anh Nguyễn Lập C, chị Vương Thị Ch (bên thế chấp) với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (bên nhận thế chấp).

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh C, chị Ch tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Lập C, chị Vương Thị Ch phải chịu 7.536.137 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang 5.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001132 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và việc thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Lập C và chị Vương Thị Ch vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay anh C và chị Ch vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228- BLTTDS

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Lập C có địa chỉ tại thôn LV, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Yêu cầu khởi kiện của Agribank Việt Yên đối với khoản nợ của anh Nguyễn Lập C vi phạm Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201803673. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Nội dung tranh chấp:

Xét việc Agribank Việt Yên yêu cầu anh Nguyễn Lập C phải trả số tiền gốc và lãi VNĐ tạm tính đến ngày 31/12/2020 tổng cộng là: 150.722.740 đồng, trong đó, tiền nợ gốc 140.000.000 đồng, nợ lãi là 10.722.740 đồng là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng giữa Agribank Việt Yên và anh Nguyễn Lập C có bản chất là Hợp đồng vay tài sản có lãi và có thời hạn, phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân theo đúng nội dung đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng nhưng anh C lại không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong Điều 5 Hợp đồng tín dụng. Anh C cũng xác định đã không trả lãi và gốc theo như Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, đồng ý trả gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật. Anh C hẹn đến ngày 08/6/2020 anh C trả 95 triệu tiền gốc và lãi, số tiền gốc và lãi còn lại anh chịu đến năm 2021 sẽ thanh toán hết nhưng anh C không thực hiện. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không đồng ý với phương án trả nợ của anh C vì anh không có ý thức trả nợ như cam kết, vì vậy HĐXX không có căn cứ chấp nhận đề nghị của anh C. Cần buộc anh C, chị Ch trả số tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật.

Xét việc Agribank V yêu cầu anh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201803673 ngày 07/6/2018

kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc và lãi cho Agribank V là phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC nên cần chấp nhận.

Về việc xử lý tài sản thế chấp: Khi vay vốn tại Agribank V, đồng thời với việc nhận nợ anh C, chị Ch đã ký hợp đồng thế chấp dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là quyền sử dụng đất tại địa chỉ thôn LV, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, diện tích 344m^2, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 31, đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH 009525, số vào sổ H04749 ngày 23/01/2007 làm tài sản bảo đảm cho khoản vay. Nội dung hợp đồng thế chấp phù hợp với các Điều 317, 318, 500, 501 Bộ luật Dân sự. Nay do anh C, chị Ch không trả nợ cho khoản vay tại Ngân hàng nên cần cho phép Ngân hàng phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo nội dung Điều 4 Hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký kết.Việc anh C, chị Ch ký hợp đồng thế chấp là tự nguyện, không bị ép buộc và vi phạm nghĩa vụ trả nợ là lỗi của anh C, chị Ch. Gia đình anh C chị Ch có hai con là Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị Ngọc Á đều trên 15 tuổi tại thời điểm ký Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng. Tuy nhiên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cá nhân anh Nguyễn Lập C Quá trình làm việc với Tòa án anh C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật trong trường hợp không thanh toán được nợ. Như vậy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí : Anh C, chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Agribank V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện VKS về đướng lối giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 271, 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 317, 318, 320, 322, 357, 463, 466, 468, 500, 501 - Bộ luật Dân sự.
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1. Buộc anh Nguyễn Lập C, Chị Vương Thị Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang tổng số tiền tính đến ngày 31/12/2020: 150.722.740 đồng (*Một trăm năm mươi triệu bảy trăm hai hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), trong đó, tiền nợ gốc 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*), nợ lãi là 10.722.740 đồng (*Mười triệu bảy trăm hai hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Trường hợp anh Nguyễn Lập C, chị Vương Thị Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang gồm: quyền sử dụng đất tại địa chỉ thôn LV, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, diện tích 344m^2, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 31, đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH 009525, số vào sổ H04749 ngày 23/01/2007 (theo Hợp đồng thế

chấp số 46/2018/HĐTC ngày 07/6/2018, được ký kết giữa anh Nguyễn Lập C, chị Vương Thị Ch (bên thế chấp) với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (bên nhận thế chấp).

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh C, chị Ch tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Lập C, chị Vương Thị Ch phải liên đới chịu 7.536.137 đồng (*Bẩy triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn một trăm ba bẩy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001132 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết